

Bản án số: 62/2025/DS-PT

Ngày: 18-02-2025

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Phương

Các Thẩm phán: Ông Trịnh Xuân Miễn

Ông Nguyễn Trọng Quế

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nguyên là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 374/2024/TLPT-DS ngày 09 tháng 10 năm 2024, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 172/2024/DS-ST ngày 13/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 382/2024/QĐ-PT ngày 09 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Đỗ Hồng T, sinh năm 1984; Địa chỉ cư trú: ấp G, xã N, huyện P, tỉnh Cà Mau (có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Đỗ Song H, sinh năm 1976 và chị Trần Tuyết Đ, sinh năm 1978; Cùng địa chỉ cư trú: ấp T, xã N, huyện P, tỉnh Cà Mau (có mặt).

3. *Người kháng cáo:* Anh Đỗ Song H (là bị đơn).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo lời trình bày của các bên đương sự và kết quả xét xử sơ thẩm, vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyên đơn chị Đỗ Hồng T cho rằng: Ngày 06/12/2021 (dl), chị có cho anh Đỗ Song H vay số tiền 20.000.000 đồng, lãi thỏa thuận 1.500.000 đồng/tháng, sau khi vay, anh Đỗ Song H không trả lãi. Đến ngày 12/02/2023 (al), chị cho chị Trần Tuyết Đ là vợ của anh Đỗ Song H vay thêm số tiền 30.000.000 đồng, không thỏa thuận lãi suất và cam kết trong thời hạn 01 tháng trả sẽ trả lại số tiền trên. Sau khi vay, vợ chồng anh Đỗ Song H không trả vốn, lãi như thảo thuận mà chỉ trả được 900.000 đồng tiền lãi nên chị Đỗ Hồng T khởi kiện yêu cầu anh Đỗ Song H,

chị Trần Tuyết Đ trả cho chị số tiền 49.100.000 đồng, chị không yêu cầu trả tiền lãi.

Bị đơn anh Đỗ Song H và chị Trần Tuyết Đ thừa nhận là ngày 06/12/2021(dl) có vay của chị Đỗ Hồng T số tiền 20.000.000 đồng và lãi suất thỏa thuận 1.500.000 đồng/tháng. Sau khi vay thì anh chị đã nộp lãi đầy đủ cho chị Đỗ Hồng T đến năm 2022. Do điều kiện khó khăn nên ngày 12/02/2023, chị Trần Tuyết Đ cùng chị Đỗ Hồng T đã kết toán số tiền nợ vốn và lãi mà vợ chồng anh chị còn nợ tổng cộng là 30.000.000 đồng, chị Đỗ Hồng T không tính lãi tiếp theo. Từ ngày 22/4/2023(al) cho đến ngày 26/3/2024 vợ chồng anh chị đã 06 lần trả cho chị Đỗ Hồng T được số tiền 21.900.000 đồng nên nay chỉ đồng ý trả cho chị Đỗ Hồng T số tiền còn nợ là 8.100.000 đồng.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 172/2024/DS-ST ngày 13/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân đã quyết định: Chấp nhận yêu cầu của chị Đỗ Hồng T. Buộc anh Đỗ Song H, chị Trần Tuyết Đ trả cho chị Đỗ Hồng T số tiền là 49.100.000 đồng (bốn mươi chín triệu một trăm nghìn đồng).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ thi hành án, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 26/8/2024, anh Đỗ Song H kháng cáo, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm để chấp nhận yêu cầu của bị đơn trả lại cho nguyên đơn số tiền 8.100.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án; của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của anh Đỗ Song H, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 172/2024/DS-ST ngày 13/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét kháng cáo của anh Đỗ Song H được thực hiện trong hạn luật định và hợp lệ nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét về quan hệ pháp luật thì giữa nguyên đơn và bị đơn có xác lập giao dịch vay tiền và tranh chấp với nhau về nghĩa vụ hoàn trả. Từ đó, cấp sơ thẩm đã xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” và áp dụng dụng các Điều 466, 468 của Bộ luật Dân sự để giải quyết là có căn cứ.

[3] Xét nội dung tranh chấp và kháng cáo của anh Đỗ Song H cho thấy:

Nguyên đơn chị Đỗ Hồng T xác định là vợ chồng anh Đỗ Song H hai lần vay tiền của chị với tổng số tiền vốn vay là 50.000.000 đồng, đã trả được 900.000 đồng, nên còn nợ lại 49.100.000 đồng. Còn anh Đỗ Song H và chị Trần Tuyết Đ thì xác định chỉ 01 lần vay của chị Đỗ Hồng T số tiền vốn vay 20.000.000 đồng theo biên nhận ngày 06/12/2021 (dl) nhưng do không trả đủ lãi nên chị Đỗ Hồng T tổng hợp nợ vốn và lãi bằng 30.000.000 đồng tại biên nhận ngày 12/02/2023 (al), vợ chồng anh chị đã trả được 21.900.000 đồng nên chỉ còn nợ 8.100.000 đồng.

Xét về chứng cứ, để chứng minh cho yêu cầu của mình chị Đỗ Hồng T cung cấp hai Biên nhận nợ lập ngày 06/12/2021 (dl) và ngày 12/02/2023(al), nội dung hai biên nhận này đã thể hiện vợ chồng anh Đỗ Song H, chị Trần Tuyết Đ hai lần vay tiền của chị Đỗ Hồng T với số tiền vốn vay bằng 50.000.000 đồng. Biên nhận lập ngày 06/12/2021 (dl) được anh Đỗ Song H thừa nhận là do anh ký nhận, còn Biên nhận lập ngày 12/02/2023 (al) chị Trần Tuyết Đ thừa nhận do chị ký xác lập nhưng tại biên nhận này chị Trần Tuyết Đ và anh Đỗ Song H cho rằng do không trả đủ tiền lãi nên chị Đỗ Hồng T đã tổng hợp nợ bằng 30.000.000 đồng chứ không có vay thêm lần thứ hai như chị Đỗ Hồng T đã khai. Tuy nhiên, tại nội dung Biên nhận nợ lập ngày 12/02/2023(al) thể hiện việc chị Trần Tuyết Đ vay của chị Đỗ Hồng T số tiền 30.000.000 đồng, không thể hiện nội dung tổng hợp nợ vốn và lãi của số tiền vay 20.000.000 đồng như anh Đỗ Song H, chị Trần Tuyết Đ đã khai. Từ đó, không có căn cứ để công nhận việc tổng hợp nợ vốn và lãi tại biên nhận nợ lập ngày 12/02/2023(al).

Đối với việc thanh toán nợ thì anh Đỗ Song H, chị Trần Tuyết Đ cho rằng đã nhiều lần trả cho chị Đỗ Hồng T được số tiền 21.900.000 đồng nhưng việc trả số tiền này hoàn toàn không có chứng cứ, biên nhận gì để chứng minh cho việc trả nợ trong khi chị Đỗ Hồng T chỉ thừa nhận anh Đỗ Song H, chị Trần Tuyết Đ chỉ trả cho chị Đỗ Hồng T được số tiền 900.000 đồng.

Anh Đỗ Song H và chị Trần Tuyết Đ cho rằng việc tranh chấp số tiền vay thì trước đây chị Đỗ Hồng T đã khởi kiện vợ chồng anh chị đến Tòa án, kết quả Hòa giải đối thoại tại Tòa án vợ chồng anh chị chỉ thừa nhận số nợ 8.100.000 đồng, hai bên xảy ra tranh cãi và chị Đỗ Hồng T đã thừa nhận là vợ chồng anh chị còn nợ 14.000.000 đồng và từ đó chị Đỗ Hồng T đã rút đơn khởi kiện. Tòa án cấp phúc thẩm đã tiến hành thu thập tài liệu, hồ sơ Hòa giải đối thoại do Hòa giải viên bàn giao cho Tòa án thụ lý vào ngày 02/11/2023 và hồ sơ vụ việc do Tòa án nhân dân huyện Phú Tân đình chỉ theo Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 139/2024/QĐST-DS ngày 06/6/2024 thì hoàn toàn không thể hiện nội dung như bị đơn đã nêu mà lý do kết thúc hòa giải đối thoại là do hai lần tổ chức hòa giải anh Đỗ Song H, chị Trần Tuyết Đ vắng mặt. Tòa án đình chỉ việc giải quyết vụ án là do chị Đỗ Hồng T hai lần vắng mặt không có lý do. Từ đó, không có căn cứ để công nhận lời khai của anh Đỗ Song H theo nội dung kháng cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Đỗ Song H cũng không cung cấp thêm được tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh cho việc trả nợ.

[4] Từ những căn cứ trên, không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của anh Đỗ Song H. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 172/2024/DS-ST ngày 13/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau là phù hợp nên được chấp nhận.

[6] Anh Đỗ Song H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của anh Đỗ Song H. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 172/2024/DS-ST ngày 13 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

2. Căn cứ vào các Điều 26; 147, 148 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu của chị Đỗ Hồng T. Buộc anh Đỗ Song H, chị Trần Tuyết Đ trả cho chị Đỗ Hồng T số tiền vay còn nợ là 49.100.000 đồng (bốn mươi chín triệu một trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày chị Đỗ Hồng T có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong số tiền phải trả thì anh Đỗ Song H, chị Trần Tuyết Đ còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- Anh Đỗ Song H và chị Trần Tuyết Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm bằng số tiền 2.455.000 đồng (hai triệu bốn trăm năm mươi lăm nghìn đồng). Chị Đỗ Hồng T được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã dự nộp là 1.228.000 đồng tại Biên lai thu tiền số 0003618 ngày 20/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân.

3. Anh Đỗ Song H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng được đối trừ tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0003803 ngày 26/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thế Phương